TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-12-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Phúc

Ông Lê Văn Cảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Mỹ C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre).

Bị đơn: Anh Cao Minh M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre)

Chị C, anh M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hà Thị Mỹ C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị trình bày:

Chị và anh Cao Minh M kết hôn vào năm 2023, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/3/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Đến cuối năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Cao Minh M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai anh trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Mỹ C yêu cầu ly hôn với anh Cao Minh M, cư trú tại ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre) là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị C và anh M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt chị C, anh M là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh M kết hôn vào năm 2023, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/3/2023 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị C trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến cuối năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị C, anh M đoàn tụ nhưng anh chị có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, không tham dự phiên hòa giải. Hơn nữa, anh M có ý kiến thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị C. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh M là phù hợp.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Mỹ C về việc ly hôn với anh Cao Minh M.

Chị Hà Thị Mỹ C được ly hôn với anh Cao Minh M.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị Mỹ C và anh Cao Minh M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hà Thị Mỹ C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0007148 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã P, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang